

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu:		
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Nhà thầu cam kết tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho gói thầu đều có chất lượng đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được duyệt và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: (1) Tấm thạch cao (2) Dây điện (3) Công tắc, MCB, tủ điện, bóng đèn. (4) Quạt trần (5) Tôn lợp (6) Gạch lát (7) Xi măng (8) Cửa đi, cửa sổ (9) Thang nâng	Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất sử dụng cho gói thầu đều nêu rõ chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ. E-HSDT có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hợp lệ cho từng vật tư, vật liệu cho gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
1.3. Đối với Hệ thống thang nâng Tính hợp lệ về xuất xứ thiết bị (Thang nâng)	Có thuyết minh về đặc tính, thông số kỹ thuật hệ thống thang nâng và đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Không thuyết minh hoặc có thuyết minh về đặc tính, thông số kỹ thuật hệ thống thang nâng nhưng không đáp ứng theo quy định E-HSMT	Không đạt
(1) Phải nêu rõ: + Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); + Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); + Tên nhà sản xuất/nhà máy sản xuất; + Xuất xứ, nước sản xuất (2) Có cam kết thiết bị đưa vào sử dụng trong gói thầu phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế (3) Catalogue:		

<p>- Có Catalogue, tài liệu kỹ thuật về đặc tính, thông số kỹ thuật của Hệ thống thang máy và đáp ứng tiêu chuẩn của E-HSMT</p> <p>- Tài liệu catalogue phải được highlight vị trí thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu HSMT</p>		
<p>2. Giải pháp kỹ thuật/Biện pháp tổ chức thi công:</p>		
<p>2.1. Chuẩn bị thi công.</p>	<p>Có công tác chuẩn bị bao gồm những biện pháp chuẩn bị về tổ chức, phối hợp thi công, những công tác chuẩn bị bên trong và bên ngoài mặt bằng công trường. Bố trí tổng mặt bằng thi công (gồm: bản vẽ + thuyết minh), trong đó phải xác định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí các hạng mục công trình xây dựng; - Vị trí các mạng lưới kỹ thuật phục vụ yêu cầu thi công (đường tạm, cấp điện, cấp nước); - Vị trí, diện tích các kho, bãi để cấu kiện, vật liệu xây dựng, xe máy và các thiết bị thi công chủ yếu; - Công trình phụ trợ (cổng ra vào, rào chắn, biển báo công trình); <p>Vị trí, diện tích bãi chứa chất thải xây dựng tạm</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.2. Công tác cung ứng vật tư - kỹ thuật.</p>	<p>Có đề xuất giải pháp bảo đảm cung cấp đầy đủ và đồng bộ vật liệu xây dựng, thiết bị kỹ thuật, bảo đảm phục vụ thi công liên tục, không bị gián đoạn và phù hợp với tiến độ thi công đề xuất. Có biểu cung ứng vật tư-vật liệu chính dự kiến sử dụng cho công trình và cung cấp đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, lưu giữ, bảo quản vật tư - vật liệu.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.3. Cơ giới xây dựng</p>	<p>Sử dụng phương pháp và phương tiện cơ giới có hiệu quả, bảo đảm có năng suất lao động cao, chất lượng và tiến độ. Nêu rõ số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình. Có biểu cung ứng xe máy-thiết bị thi công.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.4. Tổ chức lao động</p>	<p>Có công tác tổ chức lao động trong thi công xây lắp bao gồm những biện pháp sử dụng hợp lý lao động, công nhân. Bố trí các tổ, đội thi công và xác định số lượng công nhân, cơ cấu ngành nghề và</p>	<p>Đạt</p>

	trình độ nghề nghiệp của công nhân trong từng tổ đội phù hợp với công việc gói thầu và tiến độ thi công.	
	Không có hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
2.5. Biện pháp thi công cho từng công trình, hạng mục công trình gồm:	<p>- Có bản vẽ thể hiện biện pháp kỹ thuật thi công các công tác sửa chữa, cải tạo chính gồm:</p> <p>+ Cải tạo, sửa chữa nhà bếp lầu 2: Tháo dỡ, thay mới trần thạch cao; cạo, bả matit và sơn nước tường; Tháo dỡ, ốp tường gạch; Phá dỡ và lát nền gạch; Lắp đặt cửa nhôm kính; Cải tạo hệ thống chiếu sáng và các thiết bị điện gia dụng; lắp đặt lưới côn trùng.</p> <p>+ Cải tạo, sửa chữa mái nhà chính: Phá dỡ nền và quét chống thấm sàn mái; Lợp mái tôn giả ngói; Trám trét hoàn thiện các vị trí sênô, mái hắt, làm ngang.</p> <p>+ Cải tạo và nâng cấp thang nâng;</p> <p>- Có thuyết minh biện pháp thi công trình bày chi tiết về từng hạng mục, từng nội dung công việc theo quy mô đầu tư nêu tại chương V-E-HSMT, làm rõ sự đúng đắn các giải pháp kỹ thuật đã lựa chọn.</p> <p>Biện pháp thi công chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ đề xuất.</p>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2.6. Biện pháp thi công ban đêm, biện pháp thi công trong mùa mưa bão.	Thiết kế biện pháp thi công hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện thực tế và hiện trạng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
2.7. Biện pháp lắp đặt thang nâng	Có thuyết minh và bản vẽ/sơ đồ thể hiện giải pháp kỹ thuật (thể hiện chi tiết các bước tiến hành) công việc: Lắp đặt thang nâng, vận hành hoạt động đầy đủ, hợp lý; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình được quy định theo E-HSMT.	Đạt
	<p>Thuộc 01 trong các trường hợp sau:</p> <p>- Không đề xuất giải pháp, biện pháp thi công.</p> <p>- Đề xuất giải pháp, biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p> <p>- Đề xuất giải pháp, biện pháp thi công nhưng không có bản vẽ hoặc sơ đồ thể hiện chi tiết các bước tiến hành.</p>	Không đạt
2.8. Giải pháp thực hiện: chạy thử, kiểm định, hiệu	Có thuyết minh giải pháp thực hiện: chạy thử, kiểm định, hiệu chuẩn, nghiệm thu hệ thống	Đạt

chuẩn, nghiệm thu hệ thống thang máy	thang máy đầy đủ, hợp lý; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật của công trình được quy định tại Chương V E-HSMT, thể hiện chi tiết các bước tiến hành công việc	
	Thuộc 01 trong các trường hợp sau:- Không đề xuất giải pháp, biện pháp thực hiện chạy thử, kiểm định, nghiệm thu hệ thống thang máy.- Đề xuất nhưng không hợp lý.- Đề xuất thiếu một trong các biện pháp theo yêu cầu	Không đạt
3. Tiến độ thi công:		
3.1. Tiến độ thi công tổng thể.	Đề xuất thời gian hoàn thành công trình phù hợp với yêu cầu tại Chương IV E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
3.2. Tiến độ thi công chi tiết.	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết trong đó chỉ rõ ngày bắt đầu, ngày kết thúc các công tác chính, các giai đoạn thi công và toàn bộ công trình và bao gồm các công tác ở giai đoạn chuẩn bị. Biểu tiến độ phải được thuyết minh làm rõ sự đúng đắn, hợp lý, khả thi và phù hợp với tiến độ thi công tổng thể, giải pháp kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ và đẩy nhanh tiến độ thi công.	Có Biện pháp đảm bảo thực hiện thi công đúng tiến độ và đẩy nhanh tiến độ thi công đề ra. Dự trù các tình huống ảnh hưởng có dẫn đến chậm tiến độ thi công và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ trong từng tình huống.	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
4.1. Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu	Hệ thống quản lý thi công xây dựng phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu:	Có Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu cho: công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng. Kế hoạch có thể hiện được quy trình kiểm tra nghiệm thu và thời điểm	Đạt

	dự kiến thực hiện.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5. An toàn lao động; Phòng cháy chữa cháy; Bảo vệ môi trường:		
5.1. Kế hoạch tổng hợp về an toàn.	Có Kế hoạch tổng hợp về an toàn đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Kế hoạch tổng hợp về an toàn phải có quy định biện pháp đảm bảo an toàn gồm: - Đảm bảo an toàn tại công trường xây dựng và khu vực lân cận. - Giàn giáo - Kết cấu chống đỡ tạm. - Thiết bị thi công chủ yếu (Thiết bị nâng, Thiết bị, dụng cụ cầm tay và các thiết bị phục vụ thi công khác) - Thi công, lắp dựng, tháo dỡ - Điện - Phương tiện bảo vệ cá nhân (Mũ bảo hiểm, găng tay, quần áo bảo hộ, Giày, ủng...)	Đạt
	Không có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động hoặc có Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy trong đó phải bao gồm: xác định những điểm nguy hiểm dễ xảy ra cháy và các biện pháp phòng ngừa; Dự kiến bố trí lực lượng, phương tiện chữa cháy, biện pháp cứu chữa trong từng tình huống.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung.	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo vệ môi trường.	Có biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực trong quá trình thi công từ các yếu tố gồm: Khí thải; Bụi; Tiếng ồn; Nước thải sinh hoạt; Nước mưa chảy tràn; Chất thải rắn xây dựng (gồm thành phần, khối lượng chất thải rắn phát sinh, biện pháp xử lý). Các biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo vệ môi trường hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không khả thi.	Không đạt
6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
6.1. Bảo hành:	Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành. Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử	Đạt

	dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.	
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
6.2. Quy trình bảo hành, bảo trì công trình thang nâng	Nhà thầu có trình bày quy trình bảo hành, bảo trì trong và sau thời gian bảo hành	Đạt
	Không trình bày đầy đủ theo yêu cầu	Không đạt
6.3. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 05 năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu).	- Nhà thầu có cam kết đủ điều kiện năng lực thực hiện gói thầu theo quy định của pháp luật. - Đảm bảo uy tín thông qua việc tham dự thầu hoặc không đảm bảo uy tín nhưng Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu.	Đạt
	Không có hợp đồng bỏ dở hoặc bị phạt vi phạm hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
6.4. Cam kết của nhà thầu:	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên	Không đạt
	E-HSMT có đính kèm đầy đủ các Văn bản cam kết sau: - Cam kết Nhà thầu đã xem xét kỹ hồ sơ mời thầu và chấp nhận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong E-HSMT. - Cam kết thực hiện đầy đủ các thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại thời điểm thực hiện bằng kinh phí của nhà thầu. - Cam kết thực hiện các biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý CTRXD phát sinh trong quá trình thi công đến nơi tiếp nhận, lưu giữ và xử lý bằng kinh phí của nhà thầu. - Cam kết cung cấp quy trình bảo trì. - Cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu, gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt